

Số: **382/2019/QĐST-DS**

Bình Thạnh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 792/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng gây ra”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần X**, bà **Trương Kim H**

Địa chỉ: X đường Y, Phường Z, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Tổng Công ty Xây dựng S– TNHH Một thành viên**

Địa chỉ trụ sở: A Đinh Tiên Hoàng, phường D, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng S– TNHH Một thành viên – Xí nghiệp Xây dựng và Phát triển Hạ tầng.**

Địa chỉ trụ sở: A Đinh Tiên Hoàng, phường D, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Việt T**

(Theo Văn bản ủy quyền số 13/UQ-SGCC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Xây dựng S và văn bản ủy quyền số 07/UQ.2018-XN ngày 06/6/2018 của Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng S – TNHH MTV-Xí nghiệp xây dựng và phát triển hạ tầng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tổng Công ty Xây dựng S– TNHH Một Thành viên bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần X, bà Trương Kim H số tiền là 710,000,000 (bảy trăm mười triệu) đồng do Công trình cao ốc C – Bình Quới 2 gây ra đối với thiệt hại của nhà số X đường Y, Phường Z, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Tổng Công ty Xây dựng S – TNHH Một Thành viên thực hiện phương thức thanh toán chuyển khoản vào tài khoản của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chủ tài khoản là ông Trần X, số tài khoản V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, được chia làm 3 đợt như sau:

- Đợt 1: Thanh toán 400,000,000 (bốn trăm triệu) đồng, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 08/3/2019;

- Đợt 2: Thanh toán 200,000,000 (hai trăm triệu) đồng, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 26/3/2019;

- Đợt 3: Thanh toán 110,000,000 (một trăm mười triệu) đồng, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 11/4/2019.

Trường hợp Tổng Công ty Xây dựng S – TNHH Một Thành viên vi phạm bất cứ đợt thanh toán nào, ông Trần X, bà Trương Kim H có quyền yêu cầu thi hành án để thu hồi toàn bộ số tiền trên.

Kể từ ngày ông Trần X, bà Trương Kim H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tổng Công ty Xây dựng S – TNHH Một Thành viên không thi hành đúng, đủ theo phương thức nói trên thì phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.3 Về án phí, chi phí tố tụng:

- Án phí hòa giải thành là 16,200,000 (mười sáu triệu hai trăm nghìn) do Tổng Công ty Xây dựng S – TNHH Một Thành viên thỏa thuận chịu.

Ông Trần X, bà Trương Kim H được miễn tạm ứng án phí.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10,000,000 (mười triệu) đồng do ông Trần X, bà Trương Kim H chịu. Đương sự đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh (2);
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu: VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh